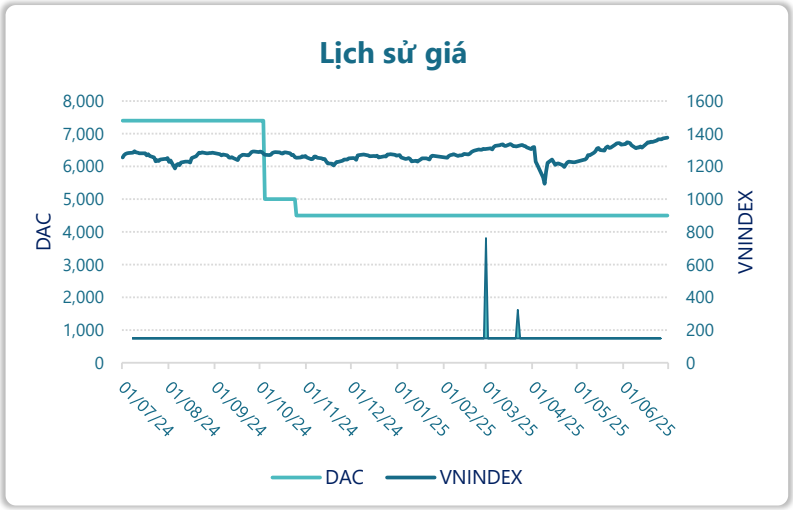
CTCP 382 Đông Anh (UPCOM: DAC)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**4,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	7,400
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	4,500
SL cổ phiếu LH	1,004,974
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
% sở hữu nước ngoài	6.5%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	5
P/E	
EPS	

DT thuần

Q2/25

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q2/25

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

6T 2025

tỷ VNĐ

LN sau thuế

6T 2025

tỷ VNĐ

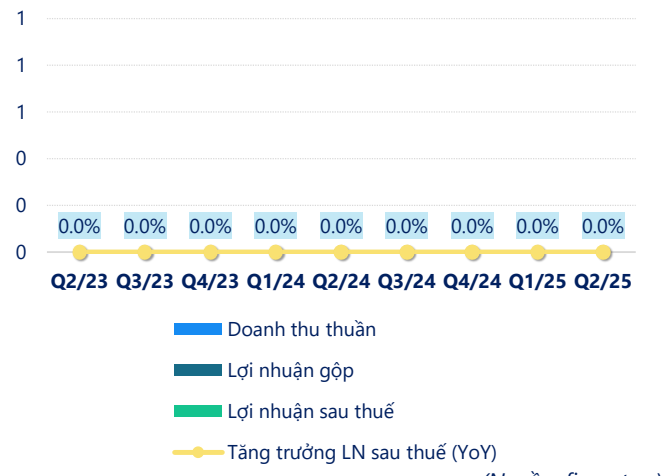
ROE

Q2/25

#VALUE!

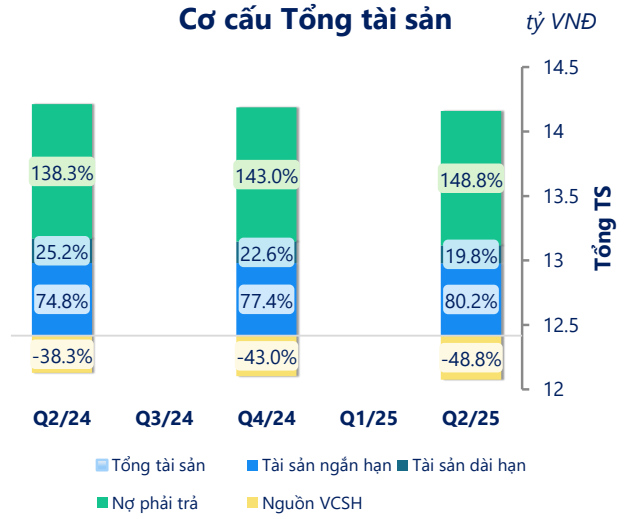
#VALUE!

Kết quả kinh doanh



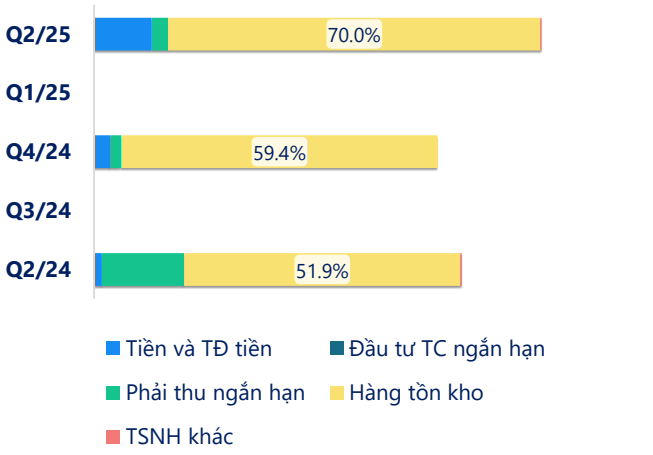
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



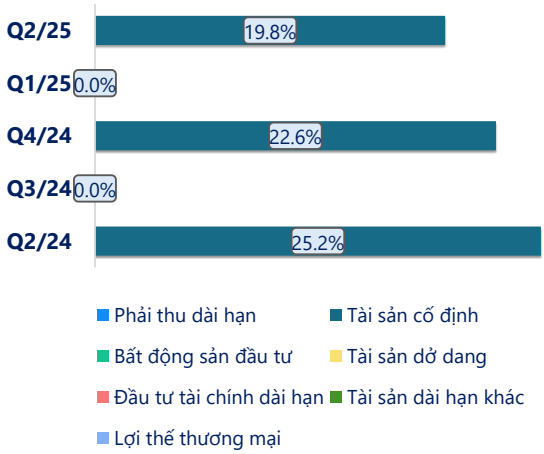
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



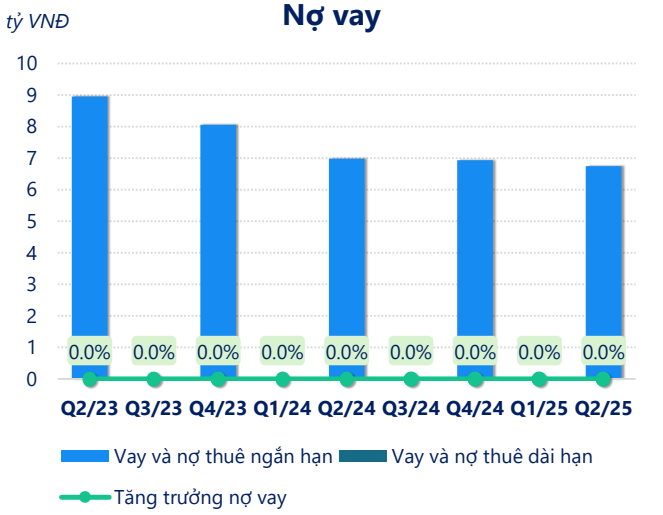
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



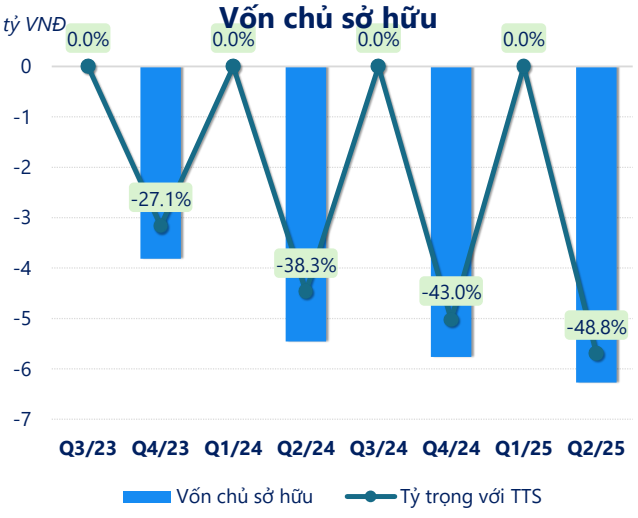
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



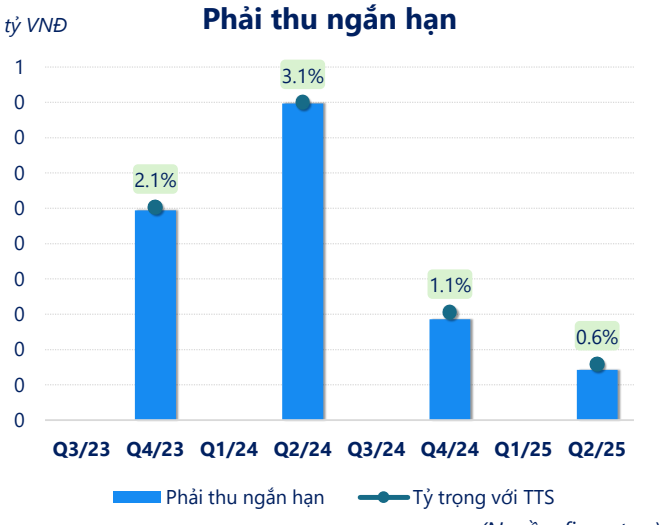
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



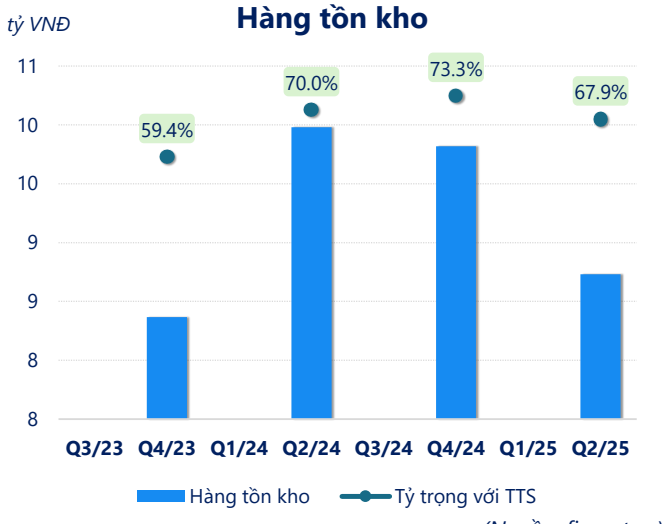
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



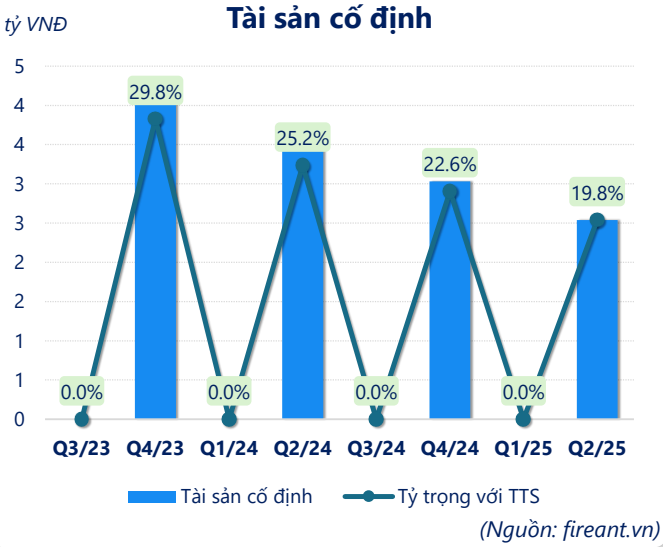
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



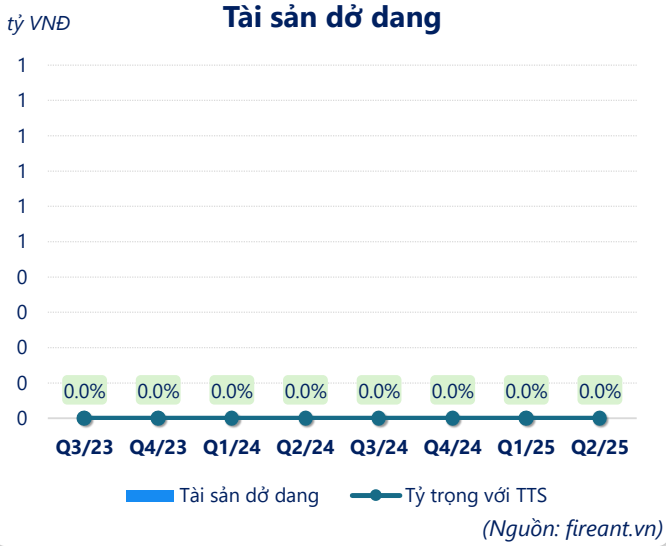
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



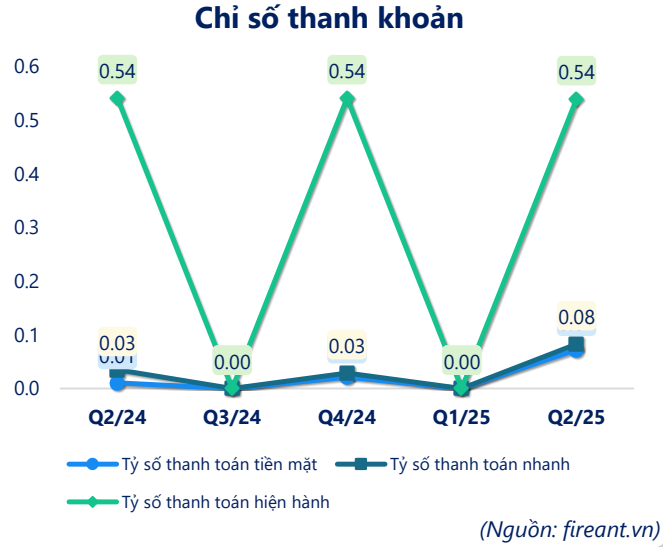
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



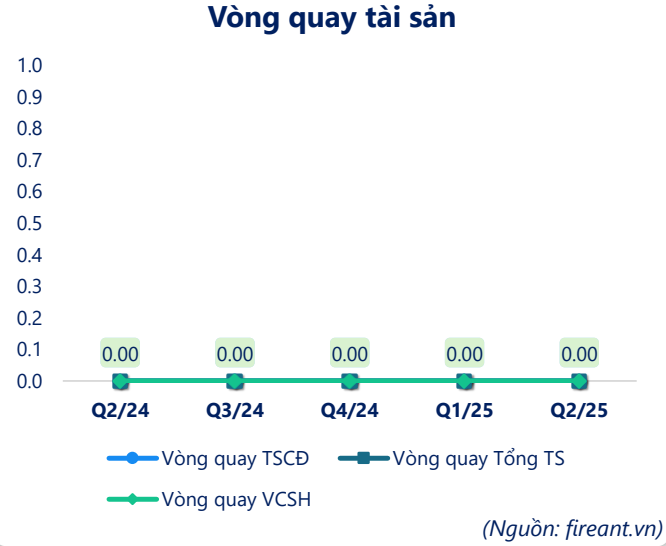
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**14.2**		**13.4**		**12.9**
Tài sản ngắn hạn	**10.7**		**10.4**		**10.3**
Tiền và tương đương tiền	0.20		0.41		1.38
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0		0		0
Phải thu ngắn hạn	0.45		0.14		0.07
Hàng tồn kho	9.98		9.82		8.73
Tài sản ngắn hạn khác	0.03		0		0.13
Tài sản dài hạn	**3.58**		**3.03**		**2.54**
Phải thu dài hạn	0		0		0
Tài sản cố định	3.58		3.03		2.54
Bất động sản đầu tư	0		0		0
Tài sản dở dang	0		0		0
Đầu tư tài chính dài hạn	0		0		0
Tài sản dài hạn khác	0		0		0
Lợi thế thương mại	0		0		0
Nợ phải trả	**19.7**		**19.2**		**19.1**
Nợ ngắn hạn	**19.7**		**19.2**		**19.1**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	6.98		6.93		6.74
Phải trả người bán ngắn hạn	7.11		6.99		5.53
Nợ dài hạn	0		0		0
Vay và nợ thuê dài hạn	0		0		0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**-5.45**		**-5.76**		**-6.27**
Vốn chủ sở hữu	**-5.45**		**-5.76**		**-6.27**
Vốn điều lệ	10.0		10.0		10.0
Kinh phí và quỹ khác	0		0		0

(Nguồn: fireant.vn)